

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 28

Phàm duyên khởi của Tông kính là pháp môn tự tại, đều đàm nói về như lý thật đức, pháp là như vậy, chẳng phải nói về biến hóa, quyền xảo đối trị. Mỗi một pháp nói ra đều được toàn lực, chẳng phải là phân lực, đều là thể pháp giới, mỗi mỗi trú ở địa vị chân như. Như trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Nếu người muốn hiểu tất cả pháp tướng, muốn biết tất cả tâm giới chúng sinh đều là đồng đẳng, phải học Bát Nhã Ba-la-mật”. Nên biết chẳng quay về Tông kính, lấy gì chiếu sáng? Đó tức là pháp môn vô ngại, không có một mảy may cách biệt, nói về tông Hoa Nghiêm có mười thứ vô ngại: một là, tánh tướng vô ngại, hai là, rộng hẹp vô ngại, ba là, một nhiều vô ngại, bốn là, tương nhập vô ngại, năm là, tương tức vô ngại, sáu là, hiển vô ngại, bảy là, vi tế vô ngại, tám là, đế vô ngại, chín là, mười đời vô ngại, mười là, chư bạn vô ngại. Nay ở trên sự pháp biện giải mười vô ngại đây, ví các pháp khác có thể chuẩn cứ mà biết. Một, tánh tướng vô ngại là như trong kinh nói: “Lá hoa sen đây tức đủ mười nghĩa, nghĩa là hoa lá đây tức đồng chân tánh chẳng ngại, sự tướng rõ ràng”. Hai, rộng hẹp vô ngại, tức là hoa đó hẳn khắp cùng không có ngăn mé, mà luôn chẳng bỏ bạn vị phân tử, đây thì phân tức không phân, không phân tức phân, trong kinh nói: “Các hoa lá đó che khắp pháp giới”. Ba, một chiều vô ngại tức hoa đó đầy đủ vô biên đức, không thể nói một, dung thông hai tướng, không thể nói nhiều. Bốn, tương nhập vô ngại, một hoa lá đó đã buông khắp vào trong tất cả pháp sai biệt, lại năng gồm lấy tất cả pháp kia khiến vào trong mình. Cho nên, tức buông luôn nhiếp đồng thời vô ngại. Năm, tương tức vô ngại, một lá hoa đó hẳn phế bỏ mình đồng khác toàn thể đều là tất cả pháp kia mà luôn gồm khác đồng mình thể đều là hoại rồi tha khiến tất cả kia tức là thể mình, cho nên mình tức là khác mình chẳng lập, tha tức là mình khác chẳng còn, khác mình còn mất đồng thời hiển hiện. Sáu, ẩn hiển vô ngại, hoa lá đó đã khắp tất cả, tất cả pháp kia cũng đều khắp cùng, đây năng khắp kia thì đây hiển kia ẩn, kia năng khắp đây thì

kia hiển đây ẩn, đây kia như vậy, mỗi mỗi có ẩn hiển vô ngại. Bảy, vi tế vô ngại, lại trong hoa lá đó đều năng hiển hiện cõi nước nhỏ nhiệm, rõ ràng đều hiện, không gì chẳng đầy đủ. Trong kinh nói: “Trong một mảy trần, cõi nước nhỏ nhiệm rộng rãi an trú”. Tám, Đế võng (lưới dẫu chân Đế thích) vô ngại, hoa lá đó trong mỗi mỗi mảy trần, mỗi mỗi có vô biên thế giới hải, trong thế giới hải lại có mảy trần, trong mảy trần đó lại có thế giới, lớp lớp như vậy không thể cùng tận, chẳng phải là cảnh giới tâm thức nghĩ lường. Chín, mười đời vô ngại, một hoa lá đó ngang khắp mười phương, dọc suốt chín đời, vì thời không riêng biệt, thể nường hoa mà lập, hoa đã vô ngại, thể cũng như vậy. Mười, chư bạn vô ngại, hoa lá đó với lý không đơn lẻ khởi, hẳn nhiếp vô lượng quyến thuộc vây quanh. Trong kinh nói: “Hoa sen đó có thế giới hải vi trần số hoa sen dùng làm quyến thuộc”. Điều nói có quyến thuộc ở kinh đó là qua lại làm chủ bạn, đầy đủ đức viên mãn, cho nên thấy hoa lá đó tức là thấy ở vô tận thế giới, chẳng phải là nường gá đây riêng có chỗ phơi bày. Trong kinh nói: Hoa lá đó v.v... đều từ vô sinh pháp nhẫn mà khởi”. Một hoa lá đó đã đầy đủ mười thứ vô ngại, ngoài ra tất cả mọi sự cũng đều như vậy. Mười huyền môn đó chẳng vượt ngoài lý sự, nếu từ sự lý vô ngại giao tham thì có môn nhân- đà- la võng, môn vi tướng tương dung, môn thuần tạp đầy đủ đức v.v... Nếu y cứ sự lý nghịch thuận tương dung thì có môn đầy đủ tương ứng, môn ẩn hiển đều thành, môn tương tức tự tại v.v... Do đó, một chiều tương nhập mà chẳng phải một, vì tương tự chẳng hoại tự tướng mỗi mỗi hiện nên chẳng phải một, vì một nhiều tương tức mà chẳng phải khác, vì một nhiều tương nhiếp cùng hết sạch nên chẳng phải khác, vì một chiều tương nhiếp cùng hết sạch nên chẳng phải khác, thì trong tông kính phàm có một pháp một trần, đều mỗi mỗi đầy đủ mười môn vô ngại đó, như một lá hoa sen. Pháp nhĩ như thị, nếu chẳng thấy là viên tín chẳng thành, đều hạn cuộc ở phương góc, đều là quyền tiệm, trọn chẳng thể một nhiều tức nhập, tâm cảnh dung thông vậy.

Ghi chép giải thích hoa sen qua mười huyền môn:

Thứ nhất: Môn đồng thời đầy đủ tương ứng: Phàm, người huyền mười đối, nêu cử một sự hẳn đầy đủ mười huyền, phàm một huyền môn hẳn gồm thâu mười đối, phỉếm rõ một pháp, mỗi mỗi gồm thâu, mười đối đó tức: một là giáo nghĩa, hai là sự lý, ba là cảnh trí, bốn là hạnh vi, năm là nhân quả, sáu là y cánh, bảy là thể dụng, tám là nhân pháp, chín là nghịch thuận, mười là cảm ứng. Như một hoa sen đầy đủ mười đối đó, muôn pháp cũng theo lệ ấy: một là, giáo nghĩa, nghĩa là thấy

hoa sen đó, năng sinh giải hiểu vậy. Hai là, sự lý, hoa tức là sự, khắp thể đồng chân vậy. Ba là, cảnh trí, hoa là sở quán, đồng trí tánh vậy. Bốn là, hạnh vị, hoa muôn hạnh đó tùy vị riêng biệt vậy. Năm là, nhân quả, hoa của sự nhân kết thành quả vậy. Sáu là, y chánh, toàn là sở y cũng năng y vậy. Bảy là thể dụng, thể đồng chân tánh, dụng ứng có vậy. Tám là nhân pháp, luôn quây làm nhân, nhiếp làm pháp vậy. Chín là nghịch thuận, nghịch đồng năm nhiệt, thuận mười độ vậy. (*) Ngoài ra, tất cả mọi sự, căn cứ để biết đó. Như sự pháp đã vậy, các giáo nghĩa khác v.v... tất cả đều vậy, căn cứ tư duy có thể thấy. Trong phẩm Diệu nghiêm thí dụ về thân Phật nói: “Thí như hư không, bao hàm đầy đủ các hình tượng, đó cùng với thân Phật đầy đủ các pháp vậy”. Lại trong phẩm Tánh khởi ở kinh Tấn có kệ tụng: “Ba đời tất cả kiếp, cõi Phật và các pháp, các căn tâm tâm sở, tất cả pháp hư vọng, ở trong một thân Phật, pháp đó thấy đều hiện, cho nên nói Bồ-đề, không lường không ngăn mé”, cũng ước về thân tâm Phật đầy đủ vậy. Lại nữa, trong phẩm Phổ Hiền Tam -mười nói: “Hay khiến tất cả vi trần các cõi nước đều có thể dung chứa vô biên pháp giới”. Căn cứ lời nói của khả năng đầy đủ (năng cụ), chỉ vì nghiệp dụng toàn do đức tướng vốn tự đầy đủ, tức là đức tướng, khiến gồm thấy đó tức là nghiệp dụng, nghiệp dụng sau, căn cứ đó. Trong phẩm Thập Hạnh nói: “Bồ-tát đây ở trong thân đó, hiện tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật”. Trong Phẩm Nhập Pháp Giới nói: “Thiện Tài Đồng tử thấy mỗi mỗi thân phần mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền đều có tất cả thế giới ở mười phương, trong ba ngàn cõi, nào địa luận thủy luân v.v... các núi sông biển, cung điện người trời, các thứ thời kiếp chư Phật Bồ-tát, như thấy ở thế giới hiện tại. Tiền tế hậu tế, trong tất cả thế giới như vậy thấy đều thấy rõ, cho đến trong cõi nước như số vi trần ở mười phương, hiện tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh tất cả Phật ra đời, tất cả Bồ-tát và nghe ngôn từ âm thanh của chúng hội Phật Bồ-tát”. Đó đều là môn đồng thời đầy đủ tương ứng vậy.

Thứ hai: Môn rộng hẹp tự tại: Trước tiên nói rõ về rộng hẹp, sau hội thông cả thuần tạp. Nói rộng hẹp là như Thiện Tài Đồng tử tán thán lâu gác rằng: “Chẳng động bản xứ mà hay đến khắp tất cả trú xứ cõi nước của chư Phật”. Trong phẩm Nhập Pháp giới, Ma-gia phu nhân(*)mười, cảm ứng hợp tất cả cũng hay cảm, một hoa đã vậy... nói: “Lại nữa, này Thiện nam! Lúc diệu quang minh kia vào nói thân tôi, hình lượng thân tôi tuy chẳng vượt gốc, nhưng kỳ thật đã vượt quá thế gian. Tại sao như vậy? Thân tôi lúc đó lượng đồng như hư không, đều

có thể dung chứa mười phương Bồ-tát, thọ sinh trang nghiêm các cung điện vậy”. Những văn kinh như thế, đều là rộng hẹp tự tại vậy. Tiếp đến, hội thông thuần tạp là, như nói muôn hạnh phân bày sánh như hoa nở trên gấm. Đó là môn các tạng thuần tạp đầy đủ đức, nhưng có hai ý: Một là, nếu lấy khế lý làm thuần, muôn hạnh làm đẹp, thì là sự lý vô ngại, chẳng phải sự sự vô ngại, giả như Bồ-tát đại bi làm thuần, tận cùng vị lai tế chỉ thấy bi hạnh, các hạnh khác như hư không. Nếu nói về môn tạp tức muôn hạnh đều tu. Hai môn ấy khác, cũng chẳng thành sự sự vô ngại. Hai là, môn như nhất thí, tất cả muôn pháp đều là danh thí, sở dĩ danh thuần, mà môn thí đầy đủ hạnh các độ, nên gọi là tạp, như vậy thuần đó và tạp chẳng chướng ngại nhau. Nên gọi đầy đủ đức là nghĩa sự sự vô ngại thành và trong một có đủ các độ, các độ còn tức là môn tương nhập. Nếu một tức các độ lại tự như môn tương tức, nên chẳng còn đó. Theo Hiền Thủ cải đổi làm môn rộng hẹp tự tại. Như hoa nở trên gấm, là ý muốn lấy năm sắc cùng tuyên, sắc hoa tuy khác nhưng mỗi mỗi tuyên thấy đều thông qua. Thông dụ ở thuần, khác dụ ở tạp, nên thường thông thường khác gọi là vô ngại, chẳng đồng gấm họa chỉ khác chẳng thông. Giải thích: Nếu khác mà chẳng thông là mất đạo của một tánh viên dung. Nếu thông mà chẳng khác thì không môn của muôn hạnh trang nghiêm. Nay thường khác thường thông không gián không đoạn thì chân thể ngậm lặng chẳng ngại tùy duyên. Đại dụng hiện tiền không ngăn ngại chánh, có thể gọi hoa nở trên gấm sánh như mây nổi giữa trời vậy. Lại nữa, ý Hiền Thủ cho rằng: muôn hạnh thuần tạp, có thông sự lý vô ngại và đơn căn cứ sự mà nói, nên lược bỏ đó. Nghĩa là đồng một pháp giới nên thuần, chẳng hoại sự tướng nên tạp, đó tức là sự lý vô ngại vậy. Một hạnh hành lâu dài nên thuần, chẳng ngăn ngại các hạnh khác nên tạp, đó chỉ can cứ sự vậy. Nên xưa trước lược bỏ đó mà rộng hẹp. Nay muốn nhóm hội lấy, tức sự đồng lý mà khắp cùng nên thuần, chẳng hoại một nhiều nên tạp, thì cũng có nghĩa sự sự vô ngại vậy. Như dùng môn nhập mà thủ lấy đó thì tất cả đều vào, vào trong có nhiều pháp môn nên gọi là tạp. Như trong phẩm Diệu Nghiêm nói: “Các chúng hải mỗi mỗi chỉ có một môn giải thoát, là thuần vậy, Bồ-tát Phổ Hiền đặc giải thoát chẳng thể nghĩ bàn là tạp vậy”. Trong phẩm Nhập Pháp giới, Từ Hạnh đồng tử nói: “Tôi ở nơi ba mươi sáu hàng sa chú Phật tu được pháp này. Các Đức Như Lai đó mỗi mỗi dùng các môn khác nhau khiến tôi vào môn phổ trang nghiêm Bát Nhã Ba-la-mật”, tức thuần tạp vô ngại vậy. Lại nữa, Thiện Tài đồng tử mong cầu, các thiện tri thức mỗi mỗi đều nói chỉ biết pháp môn này. Lại nói: “Trong

nhiều kiếp chỉ tu môn này”, tức là thuần môn, các thiện tri thức đều thúc giục tiến mà nói: “như các thứ thấy biết, các thứ tu hành, các thứ chứng đắc của Bồ-tát” là tạp môn vậy, tự nói biết một, thúc giục người khác có nhiều, tự tha tuy khác nhưng thuộc một thân. Đó cũng là môn thuần tạp vô ngại vậy.

Thứ ba: Môn một nhiều tương dung chẳng đồng là: một nhiều vô ngại đồng như ngàn ánh sáng trong phòng trống, do một là nhiều qua lại làm duyên khởi, lực dụng suốt cùng. Nên cùng xen lẫn vào, đó gọi là tương dung, chẳng hoại tướng đó nên gọi là chẳng đồng, như trong một phòng nhà có ngàn ngọn đèn cùng tỏa chiếu, đèn tùy chén khác nhau mỗi mỗi chẳng đồng, đèn tỏa sáng thông ánh sáng, ánh sáng xen lẫn vào, thường riêng biệt thường vào, thường khác thường dung, nên trong kinh có kệ tụng: “Trong một hiểu vô lượng, trong vô lượng hiểu một, rõ kia cùng sinh khởi, đang thành không chỗ khác”. Lại tức khắp cùng của như lý, bao gồm của như lý, buông nhiếp đồng thời, nếu đầy đủ làm là: một hoặc chỉ vào vì một vào tất cả vậy. Hai hoặc chỉ gồm, vì một gồm tất cả vậy. Ba tức vào tức gồm đồng thời vô ngại vậy. Bốn chẳng phải vào chẳng phải gồm vì vào tức gồm nên chẳng phải vào gồm tức vào nên chẳng phải gồm. Năm hoặc đầy đủ cả bốn trước, vì đó là giải cảnh vậy. Sáu hoặc tuyệt cả năm trước, vì đó là hạnh cảnh vậy. Hạnh khởi giải tuyệt. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Ở trong một lỗ chân lông Bồ-tát đây có khả năng dung nạp tất cả cõi nước”. Lại nói: “Trong tất cả thân có khả năng dung nạp số thân nhiều không thể nói không thể nói ở khắp pháp giới, mà chúng sinh giới không tăng không giảm như một thân cho đến tất cả thân khắp pháp giới cũng đều như vậy. Nên tịch chiếu thân biến”. Trong kinh Tam- ma- địa nói: “Ở trong thân tất cả hữu tình đó, có khả năng hiện khắp thân một hữu tình. Lại có khả năng trong thân một hữu tình hiện khắp thân tất cả hữu tình. Trong thân hữu tình năng hiện pháp thân, lại năng trong pháp thân hiện thân hữu tình. Cho đến, năng dùng một tâm tùy niệm tỏ ngộ vào tất cả chúng sinh với số kiếp không ngần mé, hiện khắp nghiệp quả dị thực đã tạo nên, tùy nơi đáng ứng mà khai ngộ hữu tình, đều khiến hiện thấy đều được thiện xảo.

Thứ tư: Môn tương tức là: Phế bỏ mình tùy theo khác là nghĩa tương tức, vì tương nhập trên thì đây kia qua lại tồn tại như hai gương cùng soi chiếu, chỉ căn cứ lực dụng suốt cùng mà rõ vậy. Nay đây, căn cứ hữu thể và vô thể, nên nói là phế bỏ mình. Phế bỏ mình tức mình vô thể vậy, đều y khác tức khác hữu thể vậy. Như trong kinh có kệ tụng:

Một tức là nhiều nhiều tức một, văn tùy nơi nghĩa nghĩa tùy văn, tất cả như vậy triển chuyển thành, ấy người chẳng thối nên vì nói”. Đã nói chuyển đổi dần dần thành tức thể loại khác cùng trông mong vậy. Trong phẩm Bát Tư Nghì pháp nói: “Chư Phật biết tất cả chư Phật nói tức một Phật nói”. Đó là đồng loại tương tức vậy. Trong phẩm Sơ phát tâm nói: “Tâm đã phát vậy tức cùng thể tánh tất cả chư Phật ba đời bình đẳng”. Cho đến, nói trí tuệ chân thật v.v... đó là hiển bày địa vị trên dưới tương tức vậy. Trong phẩm nhập pháp giới nói: “Di Lặc bảo đại chúng rằng: “Các Bồ-tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức na- do- tha kiếp mới có thể đầy đủ hạnh nguyện Bồ-tát, mới có thể thân gần chư Phật Bồ-đề, Trưởng giả từ đây ở trong một đời thì có thể làm sạch cõi Phật.

Thứ năm: Môn ẩn hiển: Như ngày tám tháng tám tức lấy nơi sáng làm hiển, nơi tối tám làm ẩn mà hẳn đồng thời, nên nói đều thành chẳng đồng ngày rằm chỉ hiển ngày ba mươi chỉ ẩn. Lại nơi tối chẳng phải không sáng, nơi sáng chẳng phải không tối, chỉ nơi sáng hiển thì tối ẩn, nơi tối hiển thì sáng ẩn, cũng được gọi là ẩn hiển đều thành, nên nói ẩn hiển đều thành như vầng nguyệt giữa trời thu, như mồng tám tháng tám nửa ẩn nửa hiển. Chánh hiển tức ẩn, chẳng đồng ngày ba mươi lúc ẩn không hiển, chẳng đồng ngày rằm lúc hiển không ẩn, thì dưới sáng có tối, dưới tối có sáng như phương Đông là nơi vào tức khởi ở phương Đông, như dưới sáng có tối, phương Tây là nơi vào tức vào ở phương Tây, như dưới tối có sáng, nên xưng là bí mật đều thành, cũng như trời Dạ-ma có kệ tụng rằng: “Tất cả xứ mười phương, đều nói Phật tại đây. Hoặc thấy ở nhân gian, hoặc thấy ở cung trời, thì nơi thấy là hiển, nơi chẳng thấy là ẩn, chẳng phải Phật không khắp. Trong phẩm Thập Định nói: “Hoặc thấy thân Phật lượng đó bằng bảy khủy tay, hoặc thấy thân Phật lượng đó bằng tám khủy tay, hoặc thấy thân Phật lượng đó bằng chín khủy tay. Cho đến, hoặc thấy thân Phật lượng bằng số thế giới vi trần cõi Phật nhiều không thể nói không thể nói, thì lúc thấy bằng bảy khủy tay bảy khủy tay hiển. Ngoài ra các lượng khác đều ẩn”. Các lượng khác lúc hiển cũng như vậy. Nên kia thí dụ rằng: “Thí như nguyệt luân thì người ở Diêm –phù- đề thấy hình đó lớn mà cũng chẳng giảm. Người trú trong nguyệt luân thấy hình đó lớn mà cũng chẳng tăng”. Giải thích: thấy đó lớn thì lớn hiển nhỏ ẩn, thấy đó nhỏ thì nhỏ hiển lớn ẩn, mà chẳng tăng giảm thì là bí mật đều thành. Ngoài ra, tất cả pháp khác, có thể biết vậy như trong kinh nói: “Phu nhân Ma-da ở một xứ này làm mẹ Bồ-tát, ba ngàn thế giới làm mẹ cũng vậy, nhưng thân tôi

đây chẳng phải trú một nơi, chẳng phải trú nhiều nơi”, cũng là nghĩa của ẩn hiển, xứ này làm mẹ, là hiển đây mà ẩn kia v.v... chẳng phải trú một nơi, tức là nhiều ẩn mà vì có một hiển, cũng là câu song đoạt đều sạch hết, chẳng phải ẩn chẳng phải hiển, nghĩa của bí mật. Nhưng, nếu căn cứ trí huyễn tức là môn nghiệp dụng, căn cứ cực vị thành tức là môn đức tướng.

Thứ sáu: Môn vi tế tương dung là: Như trong kinh có kệ tụng rằng: “Trong mỗi lỗ chân lông, mỗi hiện vô số cõi”, tức là môn nghiệp dụng. Lại nữa, Tỳ-kheo Đức Vân nói: “Trú ở môn vi tế niệm Phật, ở nơi đâu một sợi lông, có vô số Đức Như Lai xuất hiện, đều đến nơi đó mà thừa sự vậy”. Đó là thông cả đức tướng và nghiệp dụng. Trong San Định ký nói: “Vi tế đức đây chẳng đồng tướng ở đức”, đó là căn cứ thể riêng biệt, đức tướng riêng biệt, trông mong tướng tồn tại. Đây chỉ ngay pháp đầy đủ tất cả, rõ ràng đều hiển bày rõ ràng

Thứ bảy: Môn nhân đà-la võng là: Quán lưới trời Đế-thích đây như một hoa một bụi trần, vì xứng tánh nên năng gồm tất cả. Các bụi trần khác, các pháp khác cũng đều xứng tánh, nào có một pháp chẳng nhiếp ư? Đáng dùng bụi trần đối các cõi khác để biện rõ lớp lớp muốn khiến dễ thấy. Vả lại, dùng một bụi trần trong các bụi trần khác, nghĩa là nơi gồm chứa trong một bụi trần, nơi dung chứa các cõi, cõi nước cũng quây bụi trần thành, năng thành bụi trần đây cũng phải xứng tánh, bụi trần đã xứng tánh cũng phải bao gồm cõi nước. Bụi trần lớp thứ ba bao gồm cõi nước lớp thứ tư, bụi trần lớp thứ tư bao gồm cõi nước lớp thứ năm. Lớp lớp bụi trần thành, lớp lớp xứng tánh, vô cùng vô tận, giống như gương đèn, dùng thí dụ lưới trời Đế-thích, nếu nói lưới trời Đế-thích từ thí dụ mà nhận tên gọi. Nếu căn cứ pháp lập thì đáng gọi là môn trùng kiền vô tận. Như trong một viên châu chóng hiện môn ảnh tượng, như trong một bụi trần chóng hiện các pháp, chỉ là một lớp một châu hiện ở các châu, mới thành nghĩa của lớp lớp, châu đều sáng sạch như bụi trần xứng tánh. Một châu hiện ở nhiều châu, giống như một bụi trần hiện ở nhiều cõi nước bụi trần. Sở hiện châu ảnh lại năng hiện ảnh, như cõi nước bụi trần trong bụi trần lại năng hiện cõi nước, lớp lớp ảnh rõ, lớp lớp hổ tương hiện, nên nói đến vô tận. Giải thích: lớp lớp vô tận là tức mỗi mỗi pháp đều bao gồm tâm chân như, lý của tánh vô tận. Do đó, qua lại khắp cùng lớp lớp như trong kinh Vô Tận Ý Bồ-tát nói: “Vô Tận Ý nói: “Dùng một niệm tuệ thành A-nậu-đa-la tam miệu Tam Bồ-đề, tôi sẽ như thế rõ biết phân biệt. Xá- lợi- Phất! Đó gọi là một đạo vô tận của Bồ-tát”. Lại, trong kinh Bồ-tát anh lạc bản nghiệp

nói: “Phật tử! Pháp môn tức điều nói là mười tín tâm là tất cả hạnh bản. Cho nên, một tín tâm trong mười tín tâm có mười phẩm tín tâm làm trăm pháp minh môn. Lại từ một tâm trong tâm pháp minh tâm đó là trăm tâm, nên là ngàn pháp minh môn. Lại từ một tâm trong ngàn pháp minh tâm có ngàn tâm làm muôn pháp minh môn, tăng tấn như thế cho đến vô lượng minh, chuyển thăng tiến lên thượng pháp, nên làm pháp môn minh minh trăm vạn A- tăng- kỳ công đức. Tất cả hạnh đều vào trong minh môn đây”. Giải thích: Cơ sao vào minh môn đây? Vì tự tâm sáng nên năng thông muôn pháp, gọi đó là môn, hướng gì châu trời Đế thích sáng sạch ảnh hiện lớp lớp, so với tánh sáng cõi nước bụi trần năng bao gồm muôn pháp. Như trong quán Phật Tam-muội Hải nói: “Phật bảo A-nan: “Thiền pháp là điều gọi là vô lượng thiền định, các pháp niệm Phật từ các tâm tưởng sinh, đó gọi là công đức tạng”. Trong Tạp Hoa Nghiêm Kinh Nhất Thừa Tu Hành Giả Bí Mật Nghĩa Ký nói: “Duyên khởi Đà-la-ni là một khởi mà tất cả khởi, thấy một mà thấy tất cả, nên tất cả các pháp chẳng thể nói chẳng thể nói, trong một pháp có mười, lớp lớp hiển hiện. Sở hiển trong một pháp đây, trong tất cả pháp cũng lại như vậy. Mười lớp lớp hiển hiện vô tận vô tận như Ma-ni mưa báu trải qua mười không thể nói mười vô tận vậy, vì Đà-la-ni vô tận báu đây mưa tất cả các mười không thể nói mười vô tận báu. Trong nơi mưa báu đây lại mưa mười vô tận báu, cho đến vô tận vô tận, nên gọi là nhân Đà-la-ni. Trong đó nói rõ Đà-la-ni không có xứ khác, chẳng vượt ngoài thân pháp giới Đại nhật Tỳ-lô già-na. Thân đó tức là thân tất cả chúng sinh, tổng trì mười không thể nói mười vô tận pháp nên gọi là Đà-la-ni. Trong thân đó có tám thứ năm Ma-ni. Nếu nói về viên dung chẳng kể Phật hay chúng sinh thấy đều viên dung hiển hiện, không thể nói đầy đủ. Phạm phu không hiểu nên không được năm dụng của căn, Thánh giả hiểu rõ nên được năm dụng của căn. Được năm dụng của căn gọi chung là hai thứ Đà-la-ni, tức là căn bản nhân Đà-la-ni và duyên khởi Đà-la-ni. Tám thứ năm Ma-ni là: Một là phương trên thể mặc có năm Ma-ni, đó tức: một mắt, hai tai, ba mũi, bốn lưỡi và năm miệng. Hai là phương tả có năm Ma-ni, đó tức: một ngón tay cái, hai ngón trỏ, ba ngón giữa, bốn áp út và năm ngón út. Ba là phương hữu có năm Ma-ni, đó tức: một ngón tay cái, hai ngón trỏ, ba ngón giữa, bốn ngón áp út và năm ngón út. Bốn là phương dưới chân cũng có năm Ma-ni, đó tức: một ngón chân cái, hai ngón trỏ, ba ngón giữa, bốn ngón áp út, năm ngón út. Năm là phương dưới phía hữu có năm nghĩa Ma-ni, tức năm ngón chân phải. Sáu là căn cứ toàn thân lại có năm Ma-ni, đó tức: một đầu, hai tay

trái, ba tay phải, bốn chân trái, năm chân phải. Bảy là căn cứ năm đại có năm Ma-ni, đó tức: một địa, hai thủy, ba hỏa, bốn phong, năm không. Tám là năm nội lại có năm Ma-ni, đó tức: một tim, hai phổi, ba thận, bốn lá lách, năm gan.

Biện giải về nghiệp dụng là:

Thứ nhất Ma-ni ở phương trên, tức một, mắt, mưa ấy hay chiếu khắp phân biệt nơi có pháp thiện ác trong mười phương, mười vô tận cõi Phật số chư Phật Bồ-tát Thanh văn Duyên giác như vi trần, mười không thể nói các thứ thể tướng tâm hạnh. Lại chiếu thấy các thứ thể gian nơi có chúng sinh mới không thể nói, mười vô tận các sự khổ lạc v.v... Ánh sáng báu Ma-ni đó nếu chẳng khéo dùng thì trong khoảng sát-na chìm đắm khổ luân hồi không có cùng thôi. Nếu khéo dùng thì trong khoảng sát-na rốt ráo vô thượng Bồ-tát, như một sát-na, tất cả sát-na cũng vậy. Hai tai, mưa ấy hay phân biệt các thứ âm thanh khổ vui của thế gian, lại âm thanh của thánh giả vô lậu. Ánh sáng báu Ma-ni đó nếu khéo dùng tức trong một sát-na rốt ráo vô thượng Bồ-tát. Nếu chẳng khéo dùng, trong một sát-na chuốt nhận khổ không kỳ hạn ra khỏi. Ba mũi, mưa ấy hay phân biệt tất cả các thứ danh hương ở thế gian, mùi hương chánh báu thân phần y báo cung điện v.v... của cả thánh phàm, lại các mùi hương tạo thiện tạo ác niệm thiện niệm ác cho đến niệm vô thượng Bồ-đề, v.v... ở nhân gian. Ánh sáng báu Ma-ni vương ấy, nếu khéo dùng trong một sát-na rốt ráo vô thượng Bồ-đề, nếu chẳng khéo dùng, trong một sát-na chuốt nhận khổ mười vô tận. Bốn lưỡi, mưa ấy phân biệt diễn nói pháp vô lậu với số mười không thể nói của chư Phật Bồ-tát v.v... trong mười vô tận cõi Phật như số bụi trần. Cho đến tất cả các hạnh nghiệp thiện bất thiện do thân miệng ý ở trong thế gian v.v... ánh sáng báu Ma-ni vương ấy nếu khéo dùng trong một sát-na rốt ráo vô thượng Bồ-đề, nếu chẳng khéo dùng trong một sát-na chuốt chịu khổ không kỳ hạn ra khỏi. Năm miệng, mưa đó năng phân biệt diễn nói các pháp của chư Phật Bồ-tát như số bụi trần trong mười cõi Phật, mười không thể nói ba thứ nghiệp hạnh, mười vô tận các chúng sinh có các thứ tà chánh v.v... ánh sáng báu Ma-ni vương ấy, nếu khéo dùng trong một sát-na, rốt ráo vô thượng Bồ-đề, nếu chẳng khéo dùng trong một sát-na, chuốc lấy khổ không kỳ hạn ra khỏi.

Thứ hai, Ma-ni ở phương tả nên mỗi mỗi Ma-ni khắp cùng mười pháp giới không thể nói, năng mưa mười không thể nói các thứ y phục cõi trời, thức ăn cõi trời v.v... các thứ mây trang nghiêm. Ánh sáng báu Ma-ni vương ấy nếu khéo dùng trong một sát-na chuốc chịu khổ không

kỳ hạn ra khỏi.

Thứ ba, năm Ma-ni ở phương hữu trên, cũng như phương tả trên vậy.

Thứ tư, năm Ma-ni ở phương hữu dưới, mưa nắng khiến bay đi khắp mười phương không thể nói mười vô tận pháp giới hư không giới biển cõi Phật, trải qua kính thờ chư Phật cung cấp cúng dường, do thần túc vô ngại đó mà trong một sát na đến khắp mười không thể nói tất cả chúng sinh giới, chỉ dạy lợi mừng, hồi hướng Phật đạo, không từng nhọc mệt, ánh sáng báu Ma-ni vương ấy nếu khéo dùng trong một sát na, rớt ráo vô thượng Bồ-đề, nếu chẳng khéo dùng trong một sát- na, chuốc chịu khổ không kỳ hạn ra khỏi. Thứ năm, năm Ma-ni phương hữu dưới, mưa vô tận báu, cũng như phương tả vậy.

Như nói ở trên, trong mỗi mỗi thân phần pháp giới pháp nhĩ, mười lớp lớp mười vô tận, không thể cùng cực. Như trong phẩm Bát Tư Nghì nói: “Tất cả pháp giới, hư không v.v... thế giới đều lấy đầu sợi lông khắp cùng độ lượng, mỗi mỗi đầu sợi lông an đặt trong mỗi mỗi niệm, hóa không thể nói không thể nói cõi Phật như số bụi trần các thân v.v... cho đến trong mỗi mỗi pháp nói không thể nói không thể nói cõi Phật như số bụi trần các thứ danh cú văn thân v.v... đầy khắp pháp giới tất cả chúng sinh, không đâu chẳng nghe, cùng tận số kiếp ở tương lai thường chuyển pháp luân v.v... đó thì xứ là dùng đầu sợi lông gồm khắp pháp giới, thời là lấy sát- na cùng tận ở kiếp hải. Nghĩa là ở xứ đây chóng khởi nghiệp dụng, nghĩa là ở thời này thường khởi nghiệp dụng. Đây cũng chẳng đợi nhân duyên, pháp của chư Phật cũng vậy. Thứ sáu, năm Ma-ni toàn thân là nếu khéo dùng thì gọi là kim cang luân, nếu chẳng khéo dùng thì gọi là địa ngục mãnh hỏa luân. Ma-ni ở phương trên tên là Nhật nguyệt tinh tú Ma-ni, nếu khéo dùng chẳng khởi gió sấm sương mây, nếu chẳng khéo dùng thì hiện các thứ sự chẳng tốt lành. Ngoài ra, còn lại bốn Ma-ni, đều gọi là Cự địch kiếm luân. Thứ bảy năm Ma-ni năm đại, gọi chúng là trang nghiêm cõi nước chư Phật, thành tựu chúng sinh. Thứ tám, Ma-ni năm bên trong, đây có mười nghĩa: Một gọi là nhân đà-la võng thể đầy đủ năm châu, là nghĩa của lớp lớp vô tận. Hai gọi là, đỉnh quang phả lê, như gương pha lê chóng hiện muôn tượng vậy. Ba gọi là, viên kính, hiện khắp các pháp là nghĩa của không phân biệt. Hai gương ấy hai tên gọi mà một nghĩa. Bốn gọi là, mãn nguyệt là nghĩa của Thanh lương giải thoát, dứt ánh lửa phiền não vậy. Năm gọi là, liệt hỏa là nghĩa của khiến không sót thừa, như kiếp lửa vậy. Sáu gọi là, kim cang sử là nghĩa của cự địch, phá quân phiền não vậy. Bảy gọi là,

Diêm- phù kim là nghĩa của không quặng vô giá. Tám gọi là vô giá Ma-ni, mưa báu vô lượng, cũng là nghĩa của vô loại. Chín gọi là, vô úy ấn, như ấn của Đại vương gìn giữ thế gian tùy các nơi đến mà được không khiếp sợ vậy. Mười gọi là, đại nhật Như Lai là nghĩa của đoạt ngàn điện xẹt dữ, đủ trăm ngàn ức mười chẳng thể nói ánh sáng nhật nguyệt.

Lại nữa, nhân đà-la võng, nếu nói về dụ mà nói thì võng chủ tức là thiên chủ, do đời trước mười không thể nói kiếp trải qua phụng sự cúng dường các vua Thích Phạm cho nên được quả báo đó, dùng lưới (võng) báu đó trang nghiêm cung điện trời để giáo hóa các chúng trời đều biết tất cả nghiệp báo thiện ác, các chúng trời thấy sự ấy rồi thấy đều không buông lung, khiến riêng năng tu hành tinh tấn, là dùng lưới đó khiến đồng loại biến mười vô tận pháp môn lớp lớp pháp giới, nên hiển thể đức đó. Đây đủ năm châu là năm châu như vậy vô tận, năm nhân năm làm bộ, số đó vô lượng, cơ sao được y báo trang nghiêm như vậy? Do trong một niệm dùng mười vô tận giới định tuệ giải thoát giải thoát tri kiến năm phần pháp thân v.v... như vậy. Cho đến đến nói mười không thể nói mười vô tận biến pháp môn, huân tu tự thân tâm vậy. Được mười vô tận y báo, nơi có mười chẳng thể nói các chúng trời trong biển thế giới thấy đều vào trong biển quả Đại nhật Tỳ-lô già-na như vậy. Như một niệm trong tất cả cũng như vậy, không thể cùng tận, đó đều là dứt trừ tình tư duy đó. Đó gọi là thể đức đầy đủ năm châu vậy. Năm châu là: bạch châu, xích châu, thanh châu, hoàng châu và hắc châu. Một làm bản pháp, nhiếp bốn châu kia, như nêu một làm bản pháp, bốn kia tùy nêu làm bản pháp cũng như vậy. Lại, trong bạch châu, bốn châu kia hiện, và ảnh ảnh vốn trắng lại ảnh hiện, như bạch châu hiện trong ảnh. Lại, ảnh hiện tất cả châu cũng lại như vậy, mười lớp lớp mười vô tận không thể nói đầy đủ như vậy. Lại ảnh nghiệp của chúng sinh tạo nên hiện, thiện ác vô ký hiện. Lại, nhận quả, phân vị thượng trung hạ của các thánh nhân vô lậu chứng đắc ở trong đó đều hiện đầy đủ, như trong châu trời hiện tất cả cung điện lầu gác, trụ cột gạch xà hiện như vậy. Khi ấy các trời thấy sự ấy rồi, khởi tâm từ bi sâu mầu, tâm cứu hộ, trong ba nghiệp tâm chẳng tạo ác, cần hành tinh tấn, chẳng dám buông lung. Lại, trong năm sắc châu đó, tùy nghiệp chúng sinh mà ảnh hiện. Trong bạch, trời nghiệp thanh tịnh hiện, trong xích nghiệp vô ký hiện, trong thanh nghiệp nộ quý súc sinh hiện, trong hoàng nghiệp các thứ luân chuyển chẳng cùng xa lìa thiện thế gian ở thế gian hiện. Trong hắc nghiệp các thứ khổ ở địa ngục hiện, cho đến tám tướng thành đạo của mười phương chư Phật, không gì chẳng lớp lớp ảnh hiện trong đó.

Tâm đồng như năm sắc châu, nhân- đà-la võng cũng như vậy. Ở trong đó có tướng tế của nghiệp thức, tướng hiện trong chuyển thức, tướng thô của thức. Lúc mắt thấy có thể tham sắc, mạch máu mắt chạy vàng (hoàng) vàng đen tùy sắc vàng năm Ma-ni hiện, đó gọi là nghiệp tham hiện nghiệp năm đạo tạo tác. Lúc mắt thấy có thể sân sắc, mạch máu mắt chạy xanh (thanh), xanh đen tùy sắc xanh năm Ma-ni hiện, đó gọi là nghiệp sân hiện nghiệp năm đạo tạo tác. Lúc mắt thấy có thể thiện có thể ác không hay không biết sắc, mạch máu mắt chạy đen (hắc). Đen huân tùy sắc Ma-ni sắc đen hiện. Đó gọi là nghiệp si hiện nghiệp năm đạo tạo tác, lúc sắc thuần bạch là nghiệp các trời hiện, phô bày mà có thể biết.

Như nói về thật mà nói thì trong mỗi mỗi nghiệp đều đủ tất cả, lớp lớp vô tận như vậy, tức là môn đức dụng tự tại. Căn bản nhân Đà-la-ni đó đều là thật nghĩa chẳng phải biến hóa thành. Đó là như trong lý trí, như lượng cảnh giới, đều là pháp tánh thật đức, pháp nhĩ như thị, mười lớp lớp tạng, mười vô tận tạng. Đó là căn cứ pháp của Viên giáo dùng số mười hiển bày lớp lớp, dùng số mười hiển bày vô tận. Lại, lười lười đó năng hiện tất cả ảnh tức là ý nghiệp, năng mưa tất cả báu tức là thân nghiệp, năng lưu xuất tất cả âm thanh tức là khẩu nghiệp. Nhưng tất cả các pháp đều từ trong biển quả lưu xuất, nhưng lại không gì chẳng quy về trong biển quả. Nếu ước về thật mà nói chí ý ở trong đây là chánh là văn xứ của trong biển quả đây. Trong đây có ba: Một là, đức dụng tự tại như châu dụ. Hai là, biển trí căn. Ba là như dụng của năm căn. Như trước đã biện giải, biển trí căn đây, một thứ năng tri là có ba hạng người: Một là Phật, hai là Bồ-tát Thanh văn Duyên giác, ba là phàm phu. Thế nào là biển căn? Nghĩa là biển trí tạng của Đại nhật Tỳ-lô già-na, trong biển ấy có ba thứ sóng, đó là ba hạng người trên. Tiếp đến là năng tri, biển ấy xưa nay vắng lặng, cơ sao sinh ra sóng cả? Do chợt vậy mà niệm vô minh gió nổi nơi sóng cả. Tương sóng thế nào? Đó là gió vô minh động trong biển trí tạng sinh nổi sóng cả. Thí như dùng cái vạc đựng đầy nước trong, mới đầu đặt để bên cạnh lửa, lúc đầu động nhỏ như có hạt nhỏ, dần động lớn như có dòng nhỏ, dần động lớn hơn có như vọt bắn, nhưng tự nhiên đó tùy sắc của gió, hoặc được phá các thứ vỏ mạc các thứ cỏ cây, hoặc đơm mầm ngũ cốc, hoặc chín mùi tất cả quả hạt. Nếu lúc muốn nổi gió ấy, trước tiên ở ngoài ráng mây hiển hiện, sau đó muốn nổi gió lớn, nếu đây nhỏ gốc rễ cây cỏ và các thứ ngũ cốc, trên biển nổi mây đen, nếu đây phá hoại ngũ cốc tất cả quả hạt, chẳng nhỏ gốc rễ cỏ cây thì trên biển nổi mây xanh. Nếu đây

làm chín mười ngũ cốc, đượm nhuận mầm tất cả hoa cỏ thì trên biển nổi mây trắng vàng, nếu đây chẳng phải thiện, chẳng phải ác thì trên biển nổi mây đẹp sắc đỏ. Do ba thứ khả năng đó, biết nếu đây cực nhỏ là điều biết của hàng thầy thứ nhất, nếu đây bậc trung là điều biết của hàng thầy thứ hai, nếu đây tướng cực thô hiện ở trên là điều biết của phàm phu. Như vậy, trong biển trí tạng Tỳ-lô-giá-na có ba gió ba sóng, bí mật khó biết. Do vì tự tâm của tất cả chúng sinh ở trong có tám vạn hòa hợp thành hoa sen, trong hoa sen đó có biển chánh biến tri. Đó gọi là trí tạng Tỳ-lô già-na, cũng gọi là Liên hoa tạng trang nghiêm biển thế giới. Trong biển đó có ba thứ sóng: Một là, nghiệp tướng, hai là, chuyển tướng, ba là, hiện tướng. Nhưng trong biển liên hoa tạng đó có hai thứ môn: Một là, môn đại tạng kim cương, hai là, môn sai biệt kim cương, nhưng hoa phàm phu chưa hé nở, hoa thánh giả đã nở rộ. Trên đài hoa chưa hé nở đó có chín lỗ, gọi là môn sai biệt kim cương, trên cành hoa đó có một lỗ lớn, gọi là môn đại tạng kim cương. Phàm, chúng sinh sắp khởi nghiệp thì từ môn đại tạng gió nổi thổi động biển tâm, cho đến sau khi vọt ra trong môn sai biệt rồi, nhân v.v... nằm căn trên mặt, cho đến khắp cùng trong các căn, không biết tay múa chân đạp tay đánh chân quậy động mới đầu phát nhỏ nhiệm, đó gọi là nghiệp tướng, cảnh giới chư Phật, tiếp dần thô vọt ra môn sai biệt, chưa hiện diện mạo, đó gọi là chuyển tướng, cảnh giới của các Bồ-tát Thanh văn Duyên giác sau ở nơi các căn trong diện mạo, hiển hiện tướng thiện ác rất thô. Đó gọi là hiện tướng, là cảnh giới các phàm phu. Nếu chư Phật hiện tại trong một sát-na rõ biết mười đời chín đời vô ngại như một sát-na, tất cả sát-na cũng vậy. Đó gọi là biển tri căn.

Lại nữa, như nơi võng lưới tương bày gọi là các cung điện. Nếu phối với pháp thì cung điện tức là cảnh ngọn, nhân-đà-la vô tận. Năm thể đức đầy đủ năm châu tức là căn bản nhân-đà-la. Nếu theo bí mật mà giải thích thì thiên chủ nhân-đà-la đây tức là thật tánh trong thân tất cả chúng sinh. Xưa kia do cùng Tỳ-lô già-na Như Lai đều đồng một nhân và các Thích Sư tử đều đồng một thiện căn vậy. Lại mười chẳng thể nói tất cả các chúng trời đó, đây đều gọi là các mười chẳng thể nói đồng loại, mười vô lượng khác loại tâm duyên lự thanh tịnh ấy vậy. Ngoài ra tất cả chẳng thể nói hiện nên ảnh nghiệp tạp nhiễm. Tất cả đều là dục giới, tất cả tâm nhiễm tạp ấy vậy. Lại nói: các thứ cảnh giới của cõi nước viên dung, thế giới sai biệt v.v... chẳng tại ngoài tâm, đó có trong ngực sư tử, năm hoa tạng qua lại giao xen vào, mười lớp mười vô tận, do nghịch thuận thành mười hoa tạng, giống như nhân đà la võng

qua lại hiện ảnh vậy. Lại nói: năm hoa tạng là quá nhiều chẳng sáu, giảm ít chẳng bốn. Tất cả năm bộ chuẩn cứ đó mà có biết. Loại tám năm tướng cũng lại như vậy.

Năm hoa tạng là tức hoa sen năm sắc: một là sen trắng, hai là sen đỏ, ba là sen xanh, bốn là sen vàng, năm là sen đen. Năm hoa sen đó thấy đều do vô sinh pháp nhẫn khởi nên từ đại bi thai tạng sinh ra, sắc tướng hoa đó tức hoa sen lớn năm thứ sắc trong ngực sư tử. Đó tức trong kinh nói là nước Sư tử trắng tướng ấy vậy. Thứ nhất nói về phương xứ ngũ hành ở thế gian để giải thích sắc tướng đức: Một là phổi hoa, ba lá sắc trắng tựa như bán nguyệt; Hai là tim hoa sắc đỏ có ba góc; Ba, gan, hoa, tám lá sắc xanh đủ năm màu; Bốn, tùy hoa, một lá sắc vàng có bốn cạnh; Năm là thận hoa, tám lá sắc đen. Thứ hai nói về năm đại: Một là phong, sắc đen tựa bán nguyệt. Hai là hỏa, sắc đỏ ba góc. Ba là không, sắc xanh đầy đủ năm. Bốn là địa, sắc vàng bốn vuông. Năm là thủy sắc trắng tròn.

Hỏi: Cớ sao phối hợp trước sau có trái nghịch vậy?

Đáp: Phổi gọi là kim, kim là ở phương Tây thuộc sắc bạch. Do vì trong phổi có dứt gió nên gọi là phong. Thận gọi là thủy, thủy là ở phương Bắc thuộc sắc đen (hắc). Do vì có thận làm nước, khả năng hình vật thể tánh chẳng trái nghịch vậy. Năm hoa tạng đó nếu khác thể, nghĩa là các hoa mỗi mỗi sai biệt. Nếu đồng thể, nghĩa là trú một biến ứng vậy. Trong các hoa mỗi mỗi đều do một hoa biến ứng nhiều hoa vậy. Mỗi mỗi nhiều hoa toàn là một hoa đó cho nên năng có nhiều cái một hoa, nhưng nhiều một hoa kia do vốn một hoa ứng nhiều hoa vậy, tuy có nhiều một hoa, nhưng nhiều một hoa kia cùng gốc một hoa, thể không sai biệt vậy, cho nên gọi là đồng thể. Vì trong môn các duyên khởi có ba nghĩa vậy: Một là nghĩa chẳng tương do, nghĩa là đầy đủ tự đức vậy. Hai là nghĩa tương do, nghĩa là sai biệt vậy. Ba là nghĩa vô ngại, chẳng thể nói vậy, cho đến do duyên khởi đó là thật đức nhà pháp giới vậy, cảnh giới Phổ Hiền đầy đủ đức tự tại vô chướng ngại vậy, tức là viên mãn giáo chủ đại nhật Tỳ-lô già-na Như Lai. Vì viên mãn như vậy dung thông thân rộng lớn, ở trong biển thế giới trang nghiêm liên hoa tạng rộng lớn dung thông viên mãn như vậy, nhiếp các hình cây khác đó v.v... viên mãn dung thông biển thế giới rộng lớn, dùng biển pháp giới viên mãn dung thông rộng lớn mười không thể nói như vậy làm cảnh giới, ngôi nơi tòa sư tử Ma-ni hình báu nguyệt liên hoa tạng rộng lớn dung thông như vậy, bày thân vân gồm sinh oai nghi, nghiệp dụng sai biệt vô biên vô biên rộng lớn vô tận dung thông viên mãn như

vậy, lớp lớp như vậy, vô tận vô tận, mà Như Lai không lại dừng không công dụng. Đó đều là hiển hiện rõ ràng trong Hải Ấn Tam-muội vậy, cũng là pháp giới pháp chỉ, nên có khả năng như vậy. Như Ma-ni mưa báu trống trời tỏa phát âm thanh tuy không công dụng làm nên mà được thành tựu. Sở hiện như vậy tuy rộng lớn, nhưng về thời gian thì chẳng quá một sát-na, luận về xứ sở thì chẳng vượt ngoài một bụi trần. Tất cả như vậy đều một sát-na hiện nên, như một sát-na trong tất cả sát-na cũng như vậy, như một bụi trần cũng như vậy. Nên biết tâm đó trong biển lớn có tâm Đại Bồ-đề, rộng có vô biên vô tận, tâm đó nơi có tất cả pháp cũng vô biên vô tận. Nên nói sức lực của người trong Diêm-phù-đề không thể thọ trì, như Tỳ-kheo Hải Vân gìn giữ tánh khởi chỉ một phẩm mà tuy núi Tu-di nhóm lại làm bút, bốn biển như số bụi trần trong tứ thiên hạ làm mực cũng thể biên ghi hết. Do vì tâm tánh đó vô tận vậy, người trí chẳng phải xa tầm cầu vậy.

Hỏi: Cớ sao sen chỉ có tám cánh?

Đáp: Quả đức của hàng ba thừa, thể tuy chiếu khắp mà dụng chưa khắp, nên nói là tám cánh vậy. Nếu hoa khắp trong trần đạo, đức cùng mười phương, mới gọi là mười cánh. Nay ước về phần ít bốn nhiếp bốn vô lượng nên gọi lấy tám vậy. Một cánh biểu thị một thật, năm cánh biểu thị năm thừa. Lại, bạn trong tâm chánh tám, hòa hợp làm thể hoa sen, nên gọi là tám cánh. Lại nữa, nơi tâm tất cả phạm phu tuy chưa thể tự rõ, trong đó, tâm cũng tự nhiên mà có tám vạt hợp thành hình hoa sen. Nay chỉ nhìn chiếu tâm đó khiến nó nở bày tức là Tam muội thật vậy. Nếu nhìn tâm đó hoa của tám cánh tức được cùng lý tương ứng. Tám cánh đó là bốn phương tức là biểu thị bốn nhiếp, bốn góc tức là biểu thị bốn trí Như Lai. Hoa đó xưa nay vô sinh tức là tâm Bồ-đề, phải biết tất cả pháp môn đều là từ tâm mà có nên vậy. Nếu hiểu được như vậy, tâm hoa tự nhiên nở có thể thấy Phật. Như nói: Tâm mở ý hiểu, tức là nghĩa đây vậy. Mở tâm là tức vào môn vô sinh. Lại nữa, trong tâm có bốn thứ Ma-ni: một là, nguyệt tạng, tức là người Thanh văn, nguyệt tức nghĩa là Thanh lương, do có dứt khí nóng lửa phiền não, nên gọi là giới nguyệt tạng. Hai là, nhật tạng tức Duyên giác. Nhật tức nghĩa là tuệ, vì tuệ rất bén nhạy có khả năng làm khô cạn sông lớn mười hai nhân duyên, nên gọi là tuệ nhật tạng. Ba là Dưỡng hoa báo, tức là Bồ-tát ba tạng tổng trì biện tài vô biên, có khả năng đắc quả báu của Phật, Bồ-tát như ngu như thật, phạm phu không biết lấy làm biết như hoa mới sạch, Bồ-tát biết mà làm không biết, như hoa héo tàn, nên gọi là hoa báu héo tàn. Bốn là, báu tịnh, tức là chư Phật vậy, Ma-ni báu thanh tịnh quang

minh thành tựu nên gọi là báu tịnh. Các báu trong đó, hàng phàm phu ngu si chẳng thật, thật không thể biết, nên phải thử đó, sau mới có thể biết là thật báu vậy. Thí như có bốn thứ lửa than già đà-la v.v... ném vào trong đó có thể biết. Đem nguyệt tạng ném vào trong lửa, tuy chẳng ra, nhưng ra đều biến đổi sắc, do đó mà biết chẳng phải báu thật. Lại đem nhật tạng ném vào trong lửa, trong lửa thì biến đổi, ra thì trở lại nguyên sắc, do đó mà biết chẳng phải báu. Lại đem hoa báu héo tàn ném vào trong lửa, tuy chẳng ra, nhưng ra đều chẳng biến đổi, giả sử chẳng biến đổi, nhưng mưa báu còn mất, do đó mà biết chẳng phải là báu thù thắng. Lại đem bảo tịnh Ma-ni báu ném vào trong lửa, tuy chẳng ra, nhưng ra đều chẳng biến đổi. Lại mưa báu vô tận, hai báu trước là báu bạc hạ, một báu giữa là báu bạc trung, một báu vật là thắng bảo. Như vậy, bốn thứ chân Ma-ni ở trong tâm, thử thật hay chẳng thật, do đây mà biết được? Có vô lượng bốn ma, đem Thanh văn ném vào trong địa ngục Tiểu khiêu hoán rồi, tuy chẳng ra, nhưng ra thì đều sinh tâm nhọc chán. Do đó mà biết là tánh yếu kém. Lại đem Duyên giác ném vào trong địa ngục Hỏa thiêu nhiệt, tuy chẳng ra, nhưng ra đều chẳng biến đổi, mà nơi cung kính thiện tri thức dần có khuyết, do đó mà biết tuy chẳng biến đổi mà có mất phần ít vậy. Lại đem Phật ném vào trong đại địa ngục A-tỳ. Tuy chẳng ra, nhưng ra đều chẳng biến đổi, cũng không tâm khiếp sợ, mà lại cúng dường thiện tri thức, độ các chúng sinh, hiện bày tám tướng thành đạo mà chẳng ngưng nghỉ, thường ở trong các đạo thay thế các chúng sinh nhận chịu khổ não, tâm không nhọc chán. Thí như ngựa báu Luân vương trong một sát-na đi khắp bốn thiên hạ, mà lại ở trong tất cả thời gian trong tất cả sát-na, đi khắp phương trần, chẳng sinh nhọc chán. Lại nói tất cả chúng sinh từ xưa đến nay đồng một tướng một tánh, lúc giác không tăng, lúc mê không giảm, chẳng kể là phàm hay Thánh, chỉ là tánh tướng thiện xấu của một đại nhật Tỳ-lô già-na đây. Và lúc vọng niệm chẳng cải đổi, lúc phàm phu, thiện ác, vô ký tất cả các thứ các pháp. Cõi nước núi sông cát đá ngói sỏi cây cối lùm rừng, các loài trống mái trứng vỏ mạnh yếu ăn nuốt lẫn nhau, các loài đực cái dâm dục ở hang hầm lẩn đoạt lẫn nhau, các hàng nam nữ trong nhân gian trộm cắp cướp đoạt tham tài tham sắc tham sinh tham lợi, hổ tương giết đoạt, cho đến đã sinh đang sinh sẽ sinh, tất cả tánh tướng ác pháp, cho đến tất cả các thiện pháp đã làm sẽ làm và đang làm. Cho đến ngọc bích vàng bạc đỏ trắng đồng sắt trần châu vật báu, cho đến hương hoa phướn lọng cung điện lầu gác, phàm tất cả các vật tượng sở dụng, đều là đức dụng độ sinh của đại nhật Tỳ-lô già-na đó, tám pháp giới thân

vân đó. Tại sao? Nếu lia ngoài tướng đó rồi, chư Phật dùng phương tiện gì hóa độ tất cả các loại chúng sinh? Cho nên một pháp pháp giới đều là pháp của chư Phật, nhưng tất cả phàm phu trái nghịch, các tướng sai biệt đầy khởi các loại vị kiến. Do chẳng biết, chợt đầy vô minh kế chấp các thứ dị kiến. Như trong kinh nói: y cứ khách luận mà giải thích, chỉ là một phương tiện thiện xảo xoay quanh cong co thành hoa tạng sở y, ở trong mỗi mỗi cánh hoa hiển mười Phật khiến biết, tướng tuy muôn sai nhưng đều là mười thân Tỳ-lô già-na làm nên, mười thân sai biệt, cơ cảm có lắm mỗi vậy.

Lại nữa, duyên khởi Đà-la-ni có hai thứ: Một là tịnh duyên khởi như bãi sạch nổi sóng, hai là nhiễm duyên khởi, như sông đục sóng cuộn. Đục trong tuy khác nhưng tánh ướt không sai, như tịnh duyên nghịch dòng là trong thánh địa, nhiễm duyên tùy lưu là trong phàm cảnh, phàm thánh tuy khác biệt mà nhất tâm trong lắng. Đó là do nói về mê hoặc ngộ mà tự phân, nếu rõ ngay nhất tâm, toàn thành tánh khởi, không lại còn danh của phàm thánh thì nào có văn từ của đục trong?

Hỏi: Nói tác dụng của năm căn đều xứng với ánh sáng báu Ma-ni vương đều hay mưa báu. Căn khí của phàm phu cũng như vậy ư?

Đáp: Trong kinh nói: Sáu tự tại vương thường thanh tịnh. Do đó xưng là vương, vương là nghĩa của tự tại. Do đó nhãn căn nhậm vận quán sắc tự tại vô ngại. Trong kinh nói: Thí như mắt sáng chiếu rõ tiền cảnh, sáng đó viên mãn, được không yêu ghét. Lại thường tại hiện lượng bản tánh không chuyển đổi, đâu chẳng phải như vương thường được tự tại. Nói Ma-ni, tức nghĩa của mưa báu như nói: Lúc ứng với mắt, hoặc ngàn mặt nhật, muôn ảnh tượng đều chẳng thể tránh khỏi ảnh chất. Há chẳng phải là nghĩa của mưa báu ư? Lại nói: Nhãn môn tỏa phóng ánh sáng chiếu phá núi sông đại địa. Há chẳng phải là nghĩa phóng quang ư? Thì sao soi không sót, sâu mầu suốt xét, năm căn tùy dụng cũng lại như vậy. Cho đến ý căn chỉ một niệm vượt ngàn dặm không có chướng ngại. Như nói: Lúc ứng ý, duyên phân biệt chiếu soi sum la trọn không sót mất, suốt qua khoảng núi sông vách đá. Vả lại, lúc chiếu mà thường tịch diệt, nên biết sáu căn chẳng ác, trở lại đồng với chánh giác, bậc trí vô vi, người ngu tự trói buộc, có thể gọi là kho báu của thân, minh châu của tâm, không nói không biết, luống chìm biển khổ, ý các bậc tiên thánh xót thương là tại đây vậy.

Lại nữa, nêu bày pháp dụ đây là vì hạng người chưa tin, đó là Ma-ni trong thế gian. Huống gì mưa báu của trong tâm ta, như đem biển lớn sánh với rộng sâu của tâm ta. Vả lại, Ma-ni là sắc pháp chất ngại, đâu

đồng với pháp tài của đài son vô tận. Biển lớn là sóng cả hữu hạn, sao đồng như tánh nước của nguồn linh vô cùng. Đó là lược so sánh phần ít, có thể gọi là trời đất cách biệt, muôn vạn nhận mà chưa được mảy may, chỉ trăm phần mà mới nói một hai, rất kỳ tự khuất phục, chẳng chịu cán đáng vậy.

Thứ tám: Giá sự hiển bày pháp sinh giải hiểu: là trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Trăm ngàn ức na-do-tha chúng Bồ-tát trước ở tại cung trời đầu suất, do từ pháp vượt quá ba cõi sinh ra, hạnh lìa các phiền não sinh ra. Tâm khắp cùng vô ngại sinh ra, pháp phương tiện sâu mầu sinh ra, trí rộng lớn vô lượng sinh ra, tín kiên cố thanh tịnh lớn mạnh, căn lành chẳng thể nghĩ bàn khởi nên. A-tăng-kỳ thiện xảo biến hóa thành tựu nên. Hiện nên của tâm cúng dường chư Phật, ấn chứng của pháp môn vô tác: “Giải thích: “Trên đây đều nêu xuất nhân vậy. Lại nói: “Xuất ra các thứ cúng dường nơi Phật nơi Phật quả hơn các trời cúng dường”, tức là nói nhiều quả vậy. Tiếp đến một nhân thành một quả, trong kinh nói: “Do từ Ba-la-mật sinh ra tất cả lọng báu, ở nơi cảnh giới thanh tịnh của tất cả chư Phật sinh ra tất cả hoa trưởng, do vô sinh pháp nhân sinh ra tất cả y phục, cho đến giải hiểu các pháp như mộng tâm hoan hỷ sinh ra tất cả các cung điện báu nơi chư Phật trú”. Đã do vô sinh nhân chỉ sinh ở y phục v.v... nên nói một nhân một quả. Sau, một nhân thành nhiều quả, tức là chỉ nêu vô sinh làm nhân, gồm sinh các quả vậy. Trong kinh nói: “Thiện căn vô trước thiên căn vô sinh sinh ra tất cả mây hoa sen báu, tất cả mây hương kiên cố, tất cả vô biên mây sắc hoa v.v... tùy một sự tức là vô tận, huống gì một sự đều là xứng tánh vậy, đều tức là pháp giới vô tận, chỉ tùy một nghĩa làm danh mục đó, như hiển bày tròn sáng có thể lường, tức gọi là báu. Nếu nói tự tại tức xưng là vương, nếu nói đượm nhuần lợi ích tức nói là mây v.v... nên thế giới Kim sắc tức là bản tánh, lầu các của Di lạc tức là pháp môn, nhóm lửa núi đao của Bà-la-môn Thắng Nhiệt tức là Bát-nhã. Thí vô phân biệt v.v... đều là sự đó vậy, nên mỗi mỗi sự tức đủ pháp vô tận, nên lập đầy đủ đức vô tận, chẳng vượt ngoài đây vậy.

Thứ chín: Môn mười đời cách pháp dễ thành: Vì thời không thể riêng biệt, y cứ hoa để lập một niệm gồm nhiếp mười đời dung thông. Do đó, như thấy hoa nở tức biết cỏ xuân, tốt tươi kết quả tức biết sắc hạ, điều tàn rơi rụng là thu, thâm nhật cấy lấy là đông, đều nhân nơi vật mà biết bốn mùa. Lại, một niệm chín đời thành mười đời là: chín căn cứ ở nghĩa, một căn cứ thật thể, thể dụng chứa nhau nên thường chín thường một, không có chướng ngại. Thể dụng đoạt nhau, lìa tướng chín

một, nên đồng biển quả. Thời nay dung thông vô ngại tự tại, lược có bốn lớp: một là cùng mất đều hết, hai là cùng thắm dự tồn tại, ba cùng tùy gồm nhau, bốn là cùng là, tức nhau. Trong một lấy gốc theo ngọn, chỉ sự mà không lý, đem ngọn về gốc, chỉ lý mà không sự. Trong hai, lý của toàn sự, chẳng phải sự nên không thời gian một tướng. Sự của toàn lý, chẳng phải lý nên chín đời chẳng loạn. Trong đó, do lý của tùy sự nên khiến một thời năng chứa tất cả thời. Do sự của tùy lý, nên khiến tất cả thời tùy lý mà vào trong một thời. Nhiều một ngược lại trên, đi vào nhau có thể biết. Trong bốn, do sự của tức lý nên khiến một thời tức một thời vậy, chỉ lý không vật có thể cùng tức nhập, chỉ sự ngăn ngại nhau, không thể tức nhập, cốt yếu do sự lý theo nhau vô ngại mới có tức vào, tư duy đó có thể thấy. Lại nữa, Thiện Tài đồng tử một đời có thể biện rõ hạnh của nhiều kiếp là, như tiên nhân Tỳ-mục chấp tay đã là sức lực của bạn lành, trong khoảng nháy mắt, hoặc có nơi Phật thấy trải qua số kiếp như bụi trần các cõi nước Phật nhiều không thể nói không thể nói mà tu hành không nhọc mệt. Sao được một đời chẳng trải qua nhiều kiếp? Do sức lực của tiên nhân nên dài ngắn tự tại vậy. Như thế Vương Chấp gặp tiên nhân Kỳ Linh Phủ Kha lạn suốt ba năm còn cho là như khoảng bữa ăn. Đã có thể đem dài làm ngắn, cũng có thể đem ngắn làm dài, như Chu Mục theo người huyện nhân tuy trải qua nhiều năm thì thật chỉ như trong nháy mắt. Nên biết thế pháp Phật pháp đều chẳng thể nghĩ bàn. Thế pháp, còn chẳng thể lường huống gì là Phật pháp, không nên lấy thời ngắn dài hay cứ rộng hẹp mà định yếu chỉ đó vậy.

Thứ mười: Môn chủ bạn tròn sáng đầy đủ đức: là như trong phẩm Hiện Tướng ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Giữa chặn mây lưu xuất Bồ-tát Thắng Âm cùng vô lượng quyến thuộc đồng ra, tức là quyến thuộc người. Phật tỏa phóng ánh sáng giữa chặn mây, vô lượng trăm ngàn ức ánh sáng dùng làm quyến thuộc, tức là quyến thuộc ánh sáng. Lại, pháp giới Tu-đa-la lấy Tu-đa-la nhiều như bụi trần các cõi Phật làm quyến thuộc, tức là quyến thuộc pháp, nên tùy mỗi mỗi đều có quyến thuộc. Nếu lấy các kinh khác trông mong chỉ làm quyến thuộc, chẳng làm chủ bạn. Nay nói quyến thuộc là căn cứ ngay trong kinh lấy làm quyến thuộc, quyến thuộc tức là bạn nên chứng chủ bạn. Việc hoa mười huyền đây sánh với các sự khác, nêu cử hoa đã vậy, những sự của một mảy trần v.v... cũng vậy.

Mười môn hoa trên chỉ căn cứ sự mà nói, nghĩa là sự hoa trên đủ tất cả sự, sự đồng thời đầy đủ, sự rộng hẹp vô ngại, sự một nhiều, cho đến sự chủ bạn. Sự đó, với hoa đã mang theo mười nghĩa đồng thời lại

đầy đủ mười môn của các giáo nghĩa khác, nghĩa là sự trên có giáo nghĩa, giáo nghĩa đồng thời đầy đủ, giáo nghĩa rộng hẹp, giáo nghĩa một nhiều cho đến chủ bạn. Lại, giáo nghĩa đến cảm ứng, mỗi mỗi có đồng thời v.v... làm trăm môn. Cho đến cảm ứng đủ trăm môn, nên có ngàn môn, như giáo nghĩa v.v... có ngàn môn đó, đem sở y sánh với môn năng y, cũng thành ngàn môn, nghĩa là trước sự thể sở y làm đầu, nay lấy môn huyền năng y làm đầu, tức là trong môn đồng thời đầy đủ giáo nghĩa đồng thời sự lý đồng thời cảnh trí đồng thời cho đến cảm ứng đồng thời, nên có mười môn. Trong một môn đồng thời đầy đủ rộng hẹp v.v... rộng hẹp đó v.v... có giáo nghĩa rộng hẹp v.v... nên thành trăm môn. Hai, rộng hẹp đầy đủ trăm, ví như môn đồng thời, ba, môn tương nhập đầy đủ trăm, bốn môn tương tức đầy đủ trăm, cho đến thứ mười là, môn chủ bạn đầy đủ trăm, nên thành ngàn môn, nhưng ngàn sau đó chẳng khác ngàn trước. Chỉ qua lại nêu cử làm đầu mà thành khác vậy. Nếu theo lớp lớp thủ lấy đó đến ở vô tận là kết thành vô tận. Nói lớp lớp thủ lấy là như trong môn thứ nhất có mười, trong mười thủ lấy một, một đó cũng phải đầy đủ mười đầy đủ trăm đầy đủ ngàn, vì chẳng cảnh lia nhau vậy. Như một đã vậy, ngàn môn mỗi mỗi mười cũng vậy thì đầy đủ mười ngàn. Trong mười ngàn tùy lấy một đó cũng đầy đủ mười ngàn. Như một ngàn tiền cộng làm duyên khởi, một tiền làm đầu thì đầy đủ một ngàn tiền. Ngoài ra cũng như vậy, thì có ngàn ngàn. Trong ngàn ngàn tùy lấy một đó cũng đủ ngàn ngàn nên đến vô tận. Lại, lớp lớp là trong một sự cũng có nhiều cách trong một trí lại có nhiều trí, v.v... lại xen lẫn vào cũng vô tận vậy. Do đó, pháp môn đầy đủ đức vô tận chỉ là cảnh giới của Phổ Nhân. Bạc thượng trí mới có khả năng vào, nên phải cần tu hẳn thành lợi ích lớn.

Hỏi: Thế nào là nguyên do an lập của môn mười huyền đó?

Đáp: Vốn là nhất tâm, diệu tánh chân như, lý của vô tận, nhân thể dụng cuộn buông tánh tướng tức nhập lý sự bao khắp duyên tánh nương giữ. Nghĩa phân nhiều thứ, lược tức sáu tướng. Nói rộng ra là mười huyền. Đó là đức tướng nghiệp dụng của chư Phật Bồ-tát. Một hạnh một pháp đều đầy đủ mười huyền, đều vào trong Tông kính, yếu chỉ của nhất tâm vô tận. Như trong Hoa Nghiêm diễn nghĩa nói: “Một là, môn đồng thời đầy đủ tương ứng, do tổng đó nên suốt đứng đầu của chơn môn. Hai là, môn rộng hẹp, là đứng đầu trong biệt, giải bày đó là nguyên do của môn biệt. Vả lại nói về sự như lý khắp cùng nên rộng, chẳng hoại tướng sự nên hẹp, nên làm đầu tiên của sự sự vô ngại. Ba là, do khắp cùng của rộng hẹp vô ngại có nhiều, đem mình trông nhiều,

nên có một nhiều chứa nhau, chứa nhau thì hai thể tồn tại, chỉ lực dụng suốt cùng vậy. Bốn là, do đây dung kia, kia bèn tức đây, do đây khắp cùng kia, đây bèn tức kia, v.v... nên có môn cùng tức. Năm là, do qua lại gồm qua lại có ẩn hiển, nghĩa là gồm khác, cái thấy của tha khác nên có môn cùng vào gồm khác, khác, tha không thể nên có môn cùng tức, gồm khác, khác tuy còn mà chẳng thể thấy nên có môn ẩn hiển, lấy làm môn riêng biệt vậy. Nên ba môn đây đều do gồm nhau mà có. Cùng vào thì như hai gương qua lại soi chiếu, cùng tức thì như sóng nước kia gồm nhau, ẩn hiển thì như mảnh trăng cùng ánh ngời. Sáu là, do đây gồm khác tất cả đều gồm, kia gồm cũng vậy nên có vi tế chứa nhau. Bảy là, do qua lại gồm lớp lớp nên có lưới trời Đế-thích vô tận. Tám là, do đã như lưới trời Đế- thích, tùy một tức là tất cả vô tận nên có giá sự hiển bày pháp. Chín là, do tám trước đều là sở y, pháp của sở y đã chứa, tiếp theo biện giải về năng y. Lúc năng y cũng vậy. Mười là, do pháp pháp đều vậy nên tùy nêu cử một đó thì bèn làm chủ, liên quan duyên khởi bèn có bạn sinh. Lại nữa, phán định ghi chép phân chia về đức tướng nghiệp dụng, mỗi mỗi có mười huyền, mười huyền của đức tướng là: một là, đức đồng thời đầy đủ tương ứng, hai là, đức tương tức, ba là, đức tương tại, bốn là, đức ẩn hiển, năm là, đức chủ bạn, sáu là đức đồng thể thành tức, bảy là, đức đầy đủ vô tận, tám là, đức thuần tạp, chín là, đức vi tế, mười là, đức nhân đà-la-võng. Mười huyền của nghiệp dụng là: Một là dụng đồng thời đầy đủ tương ứng, hai là dụng tương tức, ba là dụng tương tại, bốn là dụng tương nhập, năm là dụng tương tác, sáu là dụng thuần tạp, bảy là dụng ẩn hiển, tám là dụng chủ bạn, chín là dụng vi tế, mười là dụng nhân Đà-la-võng. Nên biết không có một pháp nào chẳng đầy đủ vô biên đức tánh, diệu dụng của chân như vậy. Do đó, môn trùng huyền đây tuyệt lối danh ngôn, tùy trí diễn bày làm rộng thấy nghe, chỉ chứng mới biết, chẳng phải chỗ hiểu của tình. Như lúc thân chứng, đều là cảnh của hiện lượng, xứ xứ vào pháp giới, niệm niệm thấy giá na. Nếu chỉ tùy theo chỗ giải của văn nghĩa, đó chỉ là ấm thức nương thông. Ngay cảnh thuận nghịch lại thành trệ ngại, gặp nơi sai biệt hỏi đều rơi lạc nghi tình, như Hòa thượng Diêm Quan sét hỏi Đại sư giảng Hoa Nghiêm rằng: “Kinh Hoa Nghiêm có bao nhiêu thứ pháp giới?” Đáp: “Sơ lược mà nói là có mười thứ pháp giới, nói rộng ra thì lớp lớp vô tận”. Hòa thượng dựng cây phất trần và hỏi: “Đây là pháp giới thứ mấy?” Đang lúc cúi đầu nghĩ ngợi vừa đáp tiếp, Đại sư quở trách rằng: “Tư duy mà biết, nghĩ lường mà hiểu là kế sống của nhà quỷ, ánh đèn riêng lẽ ban ngày, quả nhiên mất chiếu tỏa sáng”.

Hỏi: Các môn tổng trì Đà-la-ni, nghĩa câu sai biệt, số như hằng sa, có sao chỉ ở nhất tâm thấy đều hiển bày?

Đáp: Lìa tâm không thuyết, lìa thuyết không tâm buông thì có hằng sa pháp môn, cuộn thì là diệu chỉ của nhất tâm. Kinh quyển số nhiều như bụi trần khắp đại thiên mà chưa triển bày toàn văn pháp môn phổ nhãn, cạn nước biển lớn mà chẳng viết kệ. Như trống trời Đao lợi, diễn chân thuyên chẳng thể lường. Rừng báu lời âm nói diệu kệ của vô sinh. Trong nước An dưỡng, chim nước đều đàm khổ không. Trong biển Hoa tạng, mây đài trái viên chỉ. Do đó, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thí như các trời có trống pháp lớn, tên là giác ngộ, nếu các Thiên tử lúc hành buông lung, ở giữa không trung phát ra tiếng bảo rằng: “Các người phải biết tất cả dục lạc đều là vô thường, hư vọng điên đảo khoảnh khắc sẽ biến hoại, chỉ hàng ngu phu điên cuồng khiến nó đắm thích đó. Các người chớ buông lung, nếu buông lung là đọa vào cõi ác về sau hối hận không kịp”. Các thiên tử buông lung nghe âm thanh đó rồi rất khiếp sợ, bỏ mọi sự dục lạc nơi cung điện của mình, đồng đến nơi Thiên vương cầu pháp hành hành đạo. Phật ư! Âm thanh trống trời kia không chủ không tác, không khởi không diệt, mà năng lợi ích vô lượng chúng sinh”. Trong kinh A-di-đà nói: “Lại nữa, Xá-lợi -phát! Nước ấy thường có các giống chim màu sắc xinh đẹp, như loài hạc trắng, khổng tước, anh vũ, xá-lợi, ca-lăng-tần-già cọng, mạng v.v... các giống chim ấy ngày đêm sáu thời phát ra âm thanh hòa nhã. Trong âm thanh đó diễn xướng các pháp năm căn năm lực bảy phần Bồ-đề tám phần Thánh đạo. Chúng sinh ở nước ấy nghe âm thanh như vậy rồi thấy đều niệm Phật niệm pháp và niệm tăng”. Đó đều là đốn ngộ tự tâm, ngoài ra không pháp nào khác. Pháp giới nhất tâm đây là không thể của các kinh. Đức Như Lai giảng nói mười hai phần giáo, thấy đều lưu xuất từ trong tâm đại bi, tâm đại bi từ hậu đắc trí, hậu đắc trí từ căn bản trí, căn bản trí từ thanh tịnh trí lưu xuất, tức là bản nguyên, lại không từ đâu khác, không một pháp nào lìa pháp giới mà có. Môn nhất tâm đây, là vua trong một chữ, cũng gọi là một lời, cũng gọi là một câu. Trong kinh Tư Ích nói: “Như lời Phật dạy, các người nên thực hành hai sự, như thánh nói pháp, như thánh im lặng. Sao gọi là nói pháp? Sao gọi là im lặng? Đáp: Nếu nói pháp thì chẳng trái với Phật, chẳng trái với pháp, chẳng trái với tăng. Đó gọi là nói pháp. Nếu biết pháp tức là Phật, lìa tướng tức là pháp, vô vi tức là tăng. Đó gọi là thánh im lặng. Nay Thiện nam! Nhân Tứ niệm xứ mà có điều nói, gọi là thánh nói pháp. Đối với tất cả pháp, không điều nghĩ nhớ gọi là thánh im lặng. Chánh lúc nói pháp đó, tâm

khế hợp với pháp lý, tức chẳng nói vậy”. Rõ ràng chẳng phải ngậm miệng, gọi là chẳng nói. Như trong kinh Nhập Phật cảnh Giới nói: “Phật bảo: “Văn thù sư lợi, chư Phật Như Lai không có người thấy không có người nghe, không có người hiện tại cúng dường, không có vị lai cúng dường. Văn Thù Sư Lợi! Chư Phật Như Lai chẳng nói các pháp một chẳng nói các pháp nhiều. Văn thù sư lợi! Chư Phật Như Lai chẳng chứng Bồ-đề. Chư Phật Như Lai chẳng y tựa pháp mà được tên gọi. Văn thù sư lợi! Chư Phật Như Lai chẳng thấy các pháp, chẳng nghe các pháp, chẳng biết các pháp, chẳng hay các pháp. Văn thù sư lợi! Chư Phật Như Lai chẳng nói một pháp, chẳng bày một pháp”. Trong kinh Anh Lạc nói: “Dùng một câu kệ dạy răn tám vạn bốn ngàn nước ấp”. Trong kinh Anh Lạc nói: “Dùng một câu kệ dạy răn tám vạn bốn ngàn nước ấp”. Trong kinh Đại tập có kệ tụng rằng: “Vô lượng trí là chân tử của chư Phật, số như mười phương vi trần v.v... ở trong vô lượng kiếp thừa hỏi nơi Phật, chẳng hết nghĩa của một chữ của Như Lai”. Lại nói: “Hay dùng một chữ vào tất cả pháp, vì chúng sinh mà nói. Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật không có ngần mé”. Trong kinh Tổng trì nói: “Một lời Bát-nhã Ba-la-mật có khả năng giải đáp muôn ức tâm”. Trong kinh Thủ-lăng nghiêm Tam-muội nói: “Văn thù nói: “Nếu người được nghe một câu pháp, tức hiểu nghĩa ngàn vạn câu trong đó, trăm ngàn muôn kiếp diễn nói giải thoát, rí tuệ biện tài không thể nghĩ bàn. Đó gọi là đa văn”. Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Nếu thấy Như Lai thường chẳng nói pháp, đó gọi là đầy đủ Đa văn”. Lại nói: “Thà nguyện nghe ít mà hiểu nhiều nghĩa lý, chẳng mong nghe nhiều mà chẳng hiểu nghĩa”, tức là vào trong Tông kính đây, một hiểu ngàn theo, tuy dẫn rộng văn chỉ chứng nghĩa đây, bậc thượng căn một lần xem qua, đã đoạn dứt lưới nghi, hàng trung hạ căn mở bày vài ba phen mới đầy đủ tin. Đối với căn cơ nên vậy, chẳng phải pháp đáng vậy. Do đó, trong kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã nói: “Phật lại bảo Bồ-tát Thiện Tư Duy rằng: “Hiền Đức Thiên tử ở trong thời quá khứ qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp tu tập môn Đà-la-ni, cùng tận số kiếp nói pháp cùng không thể hết”. Bồ-tát Thiện Tư Duy bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những Đà-la-ni nào. Nay Thiện nam! Đà-la-ni đó, qua các văn tự nói chẳng thể nào, tâm chẳng thể lường, các pháp trong ngoài đều chẳng thể được. Nay thiện nam! Không có ít pháp nào có thể vào đó, nên gọi là các pháp chẳng vào Đà-la-ni. Tại sao? Pháp đó bình đẳng, không có cao thấp, cũng không ra vào, không một văn tự từ ngoài đến vào, cũng không một chữ từ trong pháp đó ra, lại không một chữ trú

trong pháp đó, cũng không văn tự cùng tướng thấy đó, cũng chẳng phân biệt là pháp hay chẳng phải pháp, các văn tự đó cũng chẳng giảm, chẳng nói cũng không tăng, từ xưa đến nay không có khởi tạo, cũng không hoại diệt. Nay Thiện nam! Như văn tự, tâm cũng như vậy. Như tâm, tất cả pháp cũng như vậy. Tại sao? Pháp là nói năng, cũng là nghĩ lường, vốn không sinh diệt nên không vào ra. Đó gọi là các pháp chẳng vào Đà-la-ni. Nếu năng thông đạt pháp môn đó là biện tài vô tận. Tại sao? Thông đạt chẳng đoạn vô tận pháp vậy. Nay Thiện nam! Có khả năng vào hư không thì có khả năng vào môn Đà-la-ni đó”. Trong phẩm xuất hiện ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết âm thanh Như Lai đến khắp cùng, vì đến khắp cùng vô lượng âm thanh. Nên biết âm thanh Như Lai tùy tin hiểu đó đều khiến vui mừng, tâm được mát mẻ vậy. Nên biết âm thanh Như Lai hóa độ chẳng trái thời với điều đáng nghe, không gì chẳng nghe. Nên biết âm thanh Như Lai không sinh diệt, như tiếng vang gọi. Nên biết âm thanh không chủ, tu tập tất cả nghiệp khởi nên. Nên biết âm thanh Như Lai sâu sắc, khó thể đo lường, nên biết âm thanh Như Lai không tà vậy. Pháp giới sinh ra vậy, nên biết âm thanh Như Lai không đoạn tuyệt, khắp vào pháp giới vậy. Nên biết âm thanh Như Lai không biến đổi, đến nơi rốt ráo vậy. Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết âm thanh Như Lai chẳng phải lượng chẳng phải không lượng, chẳng phải chủ chẳng phải không chủ, chẳng phải bày chẳng phải không bày”. Trong Sơ Thích nói: “Gồm mười thứ âm thanh trên, tóm lại chẳng vượt ngoài ba, ước về tướng thì rộng vô lượng, ước về thể thì không chủ thể, ước về dụng thì không hiển bày. Nay đều cả hai chẳng phải, vì hiển bày trung đạo. Nghĩa là chẳng cùng biên bờ đó nên chẳng phải lượng. Tùy cơ tùy thời có nghe chẳng nghe môn chẳng phải không lượng. Nhiều duyên nhóm tập nên chẳng phải có chủ, thuần một pháp giới sinh nên chẳng phải không chủ. Đương thể vô sinh nên không năng bày, khéo hiển nghĩa lý nên chẳng phải không bày. Lại dùng tứ cứ mà rõ ràng thể dụng vô ngại: Một là, dùng dụng từ thể do thể không đâu chẳng tại, năng khiến mười loại âm thanh trên đều biến khắp tất cả, chẳng phải chỉ khắp âm thanh, cũng khắp tất cả thời, xứ, chúng sinh, Như Lai, pháp giới, v.v... Tuy là đối với sắc đều khắp, nhưng luôn chẳng tạp nhiễm. Nếu chẳng khắp tất cả thì âm thanh chẳng phải tròn đầy. Nếu do khắp tất cả mà mất âm khúc đó, thì tròn đầy chẳng phải âm thanh, nay chẳng hoại khúc mà khắp tất cả, chẳng động khắp mà sai vận mới thành đó đều đủ bao hàm chân tánh. Ba là thể tức dụng, nên mười loại âm thanh trên đều không thể được, chỉ nghĩa đệ nhất,

trộn lia sở chấp, nên pháp loa luôn chấn phát mà âm thanh thường tĩnh lặng, gọi đó là vắng lặng âm thanh, như tiếng vang giữa cốc trống có mà tức hư, nếu chẳng tức hư thì chẳng phải chỉ mất một âm thanh đó, cũng chẳng viên dung tự tại. Bốn là thể tức dụng nên tĩnh lặng mà luôn tuyên bày, như trống trời không tâm mà ứng tất cả, gió dài tuy trong hóc mà muôn tiếng chẳng đồng. Nếu chẳng khắp cùng đồng chẳng phải, thì không chỉ mất năng tròn đầy mà cũng chẳng phải một thật. Nên trong kinh nói: “Tất cả các thứ nói năng của chúng sinh thấy đều chẳng lia pháp luân của Như Lai. Tại sao? Thật tướng ngôn âm tức là pháp luân, do đó nói năng của chúng sinh đều chẳng vượt ngoài tánh hư không, vì tánh không đâu chẳng có thì pháp luân khắp tất cả xứ, không có gián đoạn”. Trong luận Chỉ Quán nói: “Quán tâm là gồm tất cả giáo”. Trong luận Tỳ-bà-sa nói: “Tâm năng vì tất cả pháp làm tên, nếu không tâm thì không tất cả danh tự. Phải biết danh tự ở thế gian và xuất thế gian đều từ tâm khởi, nếu quán tâm hẹp vượt thuận theo dòng vô minh thì có giáo của tất cả ác thú khởi. Điều gọi là tăng pháp gìn giữ đời có giáo của chín mươi lăm tà kiến sinh, cũng có các thiện giáo khởi, ngũ hành lục giáp, âm dương bát quái, ngũ kinh tứ sử, thế trí danh giáo vô đạo đều từ tâm khởi”. Thế nào là danh giáo xuất thế đều từ tâm khởi? Trong luận Bảo Tánh nói: “Có một quyển kinh lớn, lớn như ba ngàn Đại thiên thế giới, ghi việc đại thiên giới, như hàng vừa hạng nhỏ, lớn của bốn thiên hạ v.v... ba cõi đều ghi việc ấy, tại trong một mảy bụi. Một mảy bụi đã vậy, tất cả mảy bụi đều vậy. Một người xuất hiện nơi đời dùng mắt trời sáng sạch thấy quyển kinh lớn đó mà suy nghĩ rằng: cơ sao kinh lớn ở trong mảy bụi, mà chẳng lợi ích tất cả chúng sinh, bèn dùng phương tiện phá vỡ quyển kinh đó ra để làm lợi ích kẻ khác, quyển kinh trí tuệ vô ngại của Như Lai đầy đủ tại trong thân chúng sinh, do điên đảo che lấp không tin không biết. Phật dạy chúng sinh tu tám thánh đạo để phá tất cả hư vọng. Thấy trí tuệ ở chính mình bình đẳng Như Lai”. Đó là nói về bụi trần gá ở có mà làm thí dụ. Nếu ước về không làm thí dụ là như trong luận Phát Bồ-đề tâm nói: “Thí như có người thấy pháp Phật diệt, đem mười hai bộ loại kinh giáo của Như Lai giữa giữa hư không mà biên ghi, rõ ràng đầy đủ. Tất cả chúng sinh không có ai biết, về sau lâu xa lại có một người đi đến giữa hư không thấy kinh đó, mới than rằng: “Tại sao chúng sinh không thấy không biết?” Tức liền ghi chép lại để chỉ bày cho chúng sinh”. Cơ sao biên ghi kinh? Bởi vì muốn khiến chúng sinh tu tám thánh đạo để phá hư không v.v... tu có nhiều thứ. Nếu quán nhân duyên sinh diệt vô thường của tâm mà tu tám thánh đạo tức biên

ghi kinh của Ba tạng. Nếu quán nhân duyên tức không của tâm mà tu tám thánh đạo, tức biên ghi kinh của thông giáo. Nếu quán phân biệt so sánh có không chủng lượng của tâm, thứ mà hàng phàm phu Nhị thừa không lường biết, hàng Bồ-tát mắt pháp mới có thể thấy đó, là tu vô lượng tám thánh đạo tức biên ghi kinh của Biệt giáo. Nếu quán tâm tức là tánh Phật tu tròn đầy tám thánh đạo tức biên ghi kinh của Trung đạo. Rõ ràng tất cả pháp đều lưu xuất từ trong tâm, tâm tức là Đại thừa, tâm tức là tánh Phật. Từ thấy trí tuệ chính mình bình đẳng cùng Như Lai. Lại, quán tức giả tức trung, tức gồm trung của Hoa Nghiêm nếu quán tâm là nhân duyên sinh là pháp sinh diệt tức gồm kinh của ba tạng giáo của bốn A-hàm như nhũ. Nếu quán tâm tức không là tức gồm kinh cùng Bát- Nhã như lạc. Nếu quán tâm đó là pháp nhân duyên sinh, tức không tức giả tức trung là tức gồm kinh của Phương đẳng như sinh tô. Nếu chỉ dụng tức không tức giả tức trung là tức gồm kinh của Đại phẩm như thực tô. Nếu dụng tức trung tức quán tâm là tức gồm kinh của Pháp Hoa chỉ bày tri kiến Phật đại sự chánh trực như đề hồ. Nếu dùng bốn câu tương tức quán tâm tức có Niết-bàn đồng với kinh thấy tánh Phật như đề hồ. Lại dùng quán nhân duyên, lại quán nhân duyên tức là tánh Phật tánh Phật tức là Như Lai. Đó gọi là giết người trong nhũ. Nếu quán bề gãy không, lại quán bề gãy không tức là tánh Phật, tánh Phật tức là Như Lai, đó gọi là giết người trong lạc. Nếu quán tức không lại quán tức không tức là tánh Phật, đó gọi là giết người trong sinh tô. Nếu quán giả danh, lại quán giả danh tức là tánh Phật đó là giết người trong thực tô. Nếu quán tức trung, lại quán tức trung là tánh Phật, đó gọi là giết người trong đề hồ. Nay thông nói giết người là lấy hai thứ chết đã đoạn, ba đạo thanh tịnh, gọi là giết người. Đó gọi là chỉ quán nhiếp giáo bất tịnh. Lại nữa, tâm nhiếp các giáo có hai: Một là trong tâm tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả pháp môn, Như Lai xét rõ tâm pháp đó, căn cứ tâm ấy mà nói vô lượng giáo pháp từ tâm mà ra. Hai là ngày xưa Như Lai từng quán tâm lệch tròn đầy đủ, y cứ tâm quán đó vì chúng sinh mà nói, giáo hóa đệ tử khiến học Như Lai phá bụi trần ra quyển kinh giữa giữa hư không mà biên ghi kinh, nên có tất cả kinh giáo, nhất tâm chỉ quán nhiếp hết tất cả. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng: “Như muốn ba ngàn đại thiên giới, giáo hóa tất cả các quần sinh, như mây bữa rộng khắp tất cả, tùy căn đó muốn khiến đều mừng, đầu lông các Phật không số lường, tâm chúng sinh vui cũng không cùng, đều ứng tâm đó ban pháp môn, tất cả pháp giới đều như vậy”. Trong Hoa Nghiêm Diển Nghĩa nói: “Bậc chí thánh dạy răn, cao vời của gương nhất tâm. Hàng Đại sĩ hoàng

dương xiển hóa, sâu tột của lời mâu, tuy quên nghĩ nhớ nơi vức của ý chỉ phân tích, mà thên thang nơi biến văn nghĩa. Bởi muốn gá vết của nhiều tượng, cùng thủ của vô tận vậy. Yếu chỉ đã vô tận, chẳng nói chẳng biết, nay vì người chưa biết mà nói, chẳng vì người đã biết mà nói. Hoặc như các tông chấp khác, thấy hiểu riêng biệt, hoặc không hữu cùng chẳng phải, lớn nhỏ mỗi tranh giành, đó là gốc lý chẳng cùng, cưỡng nói khác đồng, vào trong tông kinh, hơn kém chỉ dứt, như chặt cành vàng mỗi mỗi đoạn đều là vàng, như cắt cành quỳnh mỗi tác đều quỳnh là báu.

Hỏi: Tin vào pháp đây, lại có thói lùi chằng?

Đáp: Tin có hai thứ: Một là chánh tin kiên cố chắc rõ không nghi ngờ, lý quán rành rẽ, thừa giới đều gấp, như vậy thì trong một đời có thể hoàn tất, sao luận bàn thói lui ư? Hai là nếu tin nương theo thông thường, sức quán thô nổi, tập quen lấm cảnh mạnh, gặp duyên liền thói lui. Như luận Hoa Nghiêm nói: “Như kinh Niết-bàn nói “Nghe hai chữ thường trụ, còn được bảy đời chẳng đọa địa ngục”, như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Giả sử nghe tên Như Lai và giáo pháp giảng nói, tuy chẳng sinh tin hiểu cũng có thể thành hạt giống, hẳn được giải thoát, đến cả thành Phật vậy”. Cổ sao trong kinh nói: “Tâm bậc thứ sáu trong thập trụ, và từ địa vị tín của phàm phu, còn nói là có thói lui”. Ý ấy làm sao hòa hợp? Giải thích: Trong Thập Tín, thắng giải chưa thành, chưa đắc mà cho là đắc, bèn sinh kiêu mạn, chẳng gần bạn lành, chẳng kính người hiền lương, vì kiêu mạn biếng lười, ở lâu nơi trời người nghiệp ác bèn khởi, có thể thành tựu nghiệp đọa địa ngục. Nếu một niềm tin không kiêu mạn thường cầu bạn tốt lành, tức không lối làm mất mát đó. Như tâm của hàng thứ sáu trong thập trụ có thể là có địa vị có thói lui. Trong Phật giáo là xét người ngưng trệ trách khiến tấn tu. Như Xá lợi Phất là hiện bày Thanh văn, chẳng phải thật Thanh văn, làm mọi phương tiện, đều độ chúng sinh khiến luôn gắng tiến. Như tâm hàng thứ sáu trong Thập trụ thuộc quyền giáo có thể nói là thật thói lui. Tại sao? Vì trong Quyền giáo, hàng tam hiền trước thập địa đều là chưa kiến đạo, mọi sự tu hành tạo nghiệp đều là hữu vi. Có các vô minh đều là chiết phục, công chưa mạnh mẽ, bèn sinh thói lui, nếu chiết phục có sức cũng chẳng thói mất, như rắn có độc, vì sức chú nên độc chẳng dấy nổi chỉ ở trong Phật pháp, gieo trồng nơi tín tâm, khiêm hạ không kiêu mạn, kính thuận người hiền lương. Đối với người xấu ác, tâm thường xót thương nhẫn chịu. Đối với người hơn mình, thì học hỏi nhận lấy điều chưa nghe những pháp ưu thắng được nghe, vâng phụng thực hành không quên với

các hư vọng có ra, thì y cứ theo giáo mà dứt trừ. Đối với đạo ba Bồ-đề, thường siêng năng chẳng ngưng nghỉ. Phàm, là pháp của nhân sinh, pháp nên như vậy, chỉ chẳng lớn ác mà sống, nào phải lo ngại thối lui. Trong Hoa Nghiêm sơ nói: “Thâm tâm tin hiểu thường thanh tịnh, là tin phiền não tức Bồ-đề mới là thường tịnh, do xứng với bản tánh mà phát tâm Bồ-đề, xưa nay là Phật. Lại không nơi tiến tới như giữa hư không, vậy thối lui xứ nào ư?”